



BÀI 10.
THỰC HÀNH NGÔN NGỮ KÍ HIỆU
CHỦ ĐỀ: THỰC VẬT

Mục tiêu bài học



Mục tiêu 1.

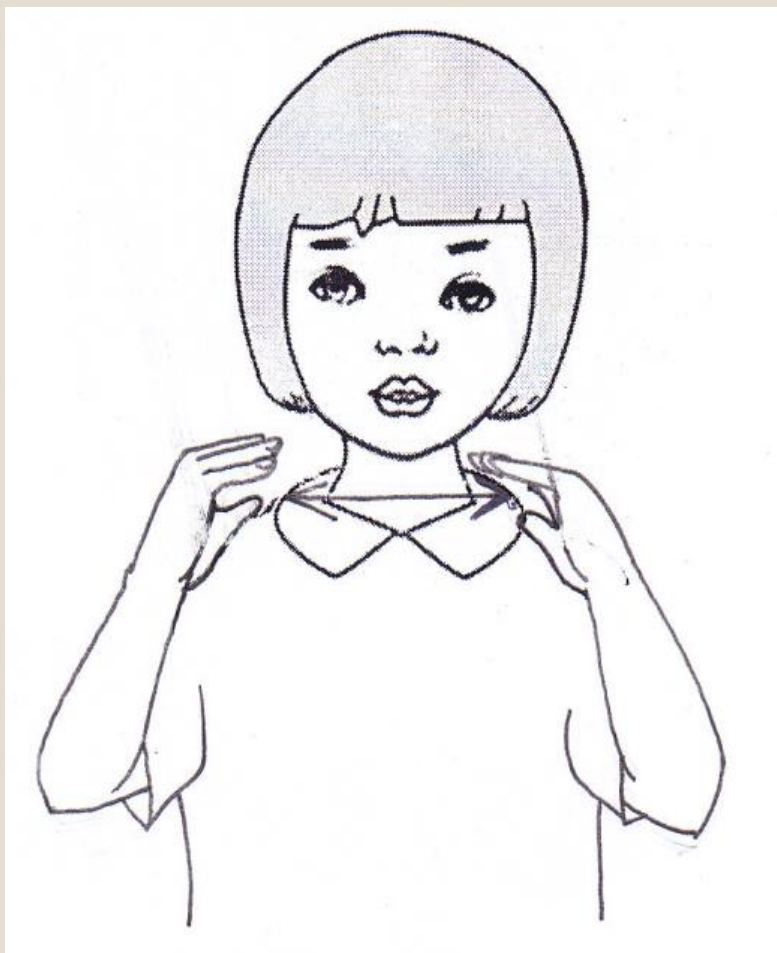
Biết làm các kí hiệu về các loại hoa quả

Mục tiêu 2

Có khả năng giao tiếp một số câu cơ bản về hoa quả

Mục tiêu 3

Có kỹ năng làm đúng các kí hiệu theo 5 thành tố



Quả dưa hấu



Quả táo



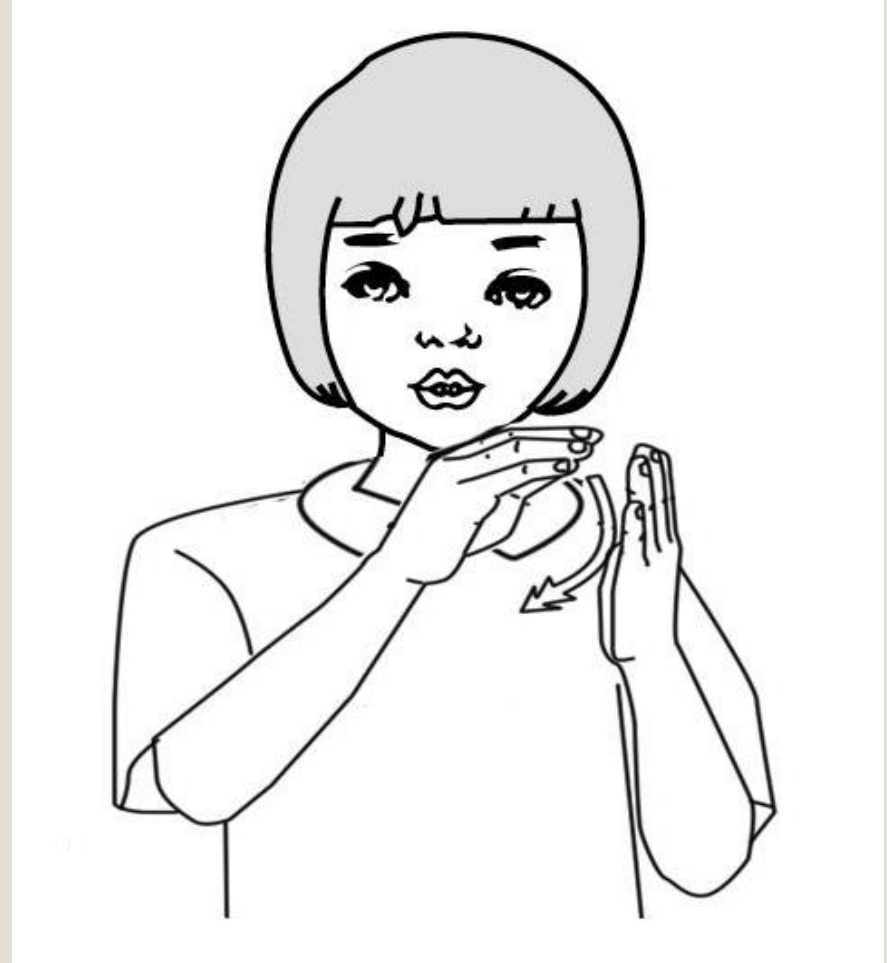
Quả lê



Quả cam



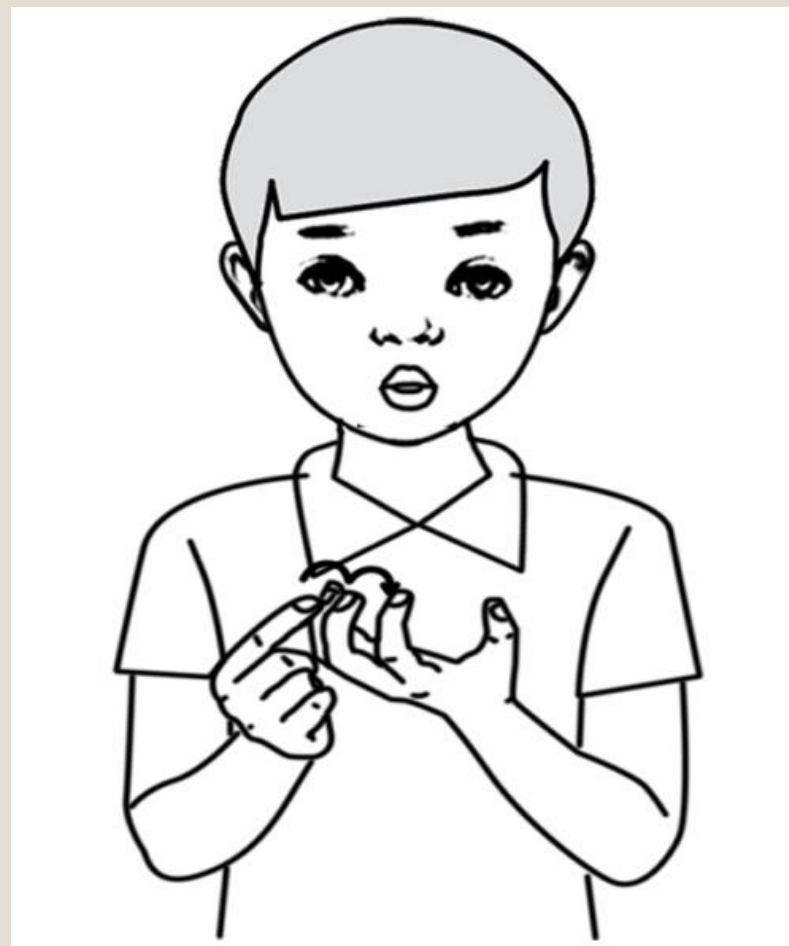
Quả dưa



Quả đu đủ



Quả khế



Quả na



Quả chuối



Quả nho



Quả bưởi



Quả mít



Hoa



Quả



Hoa huệ



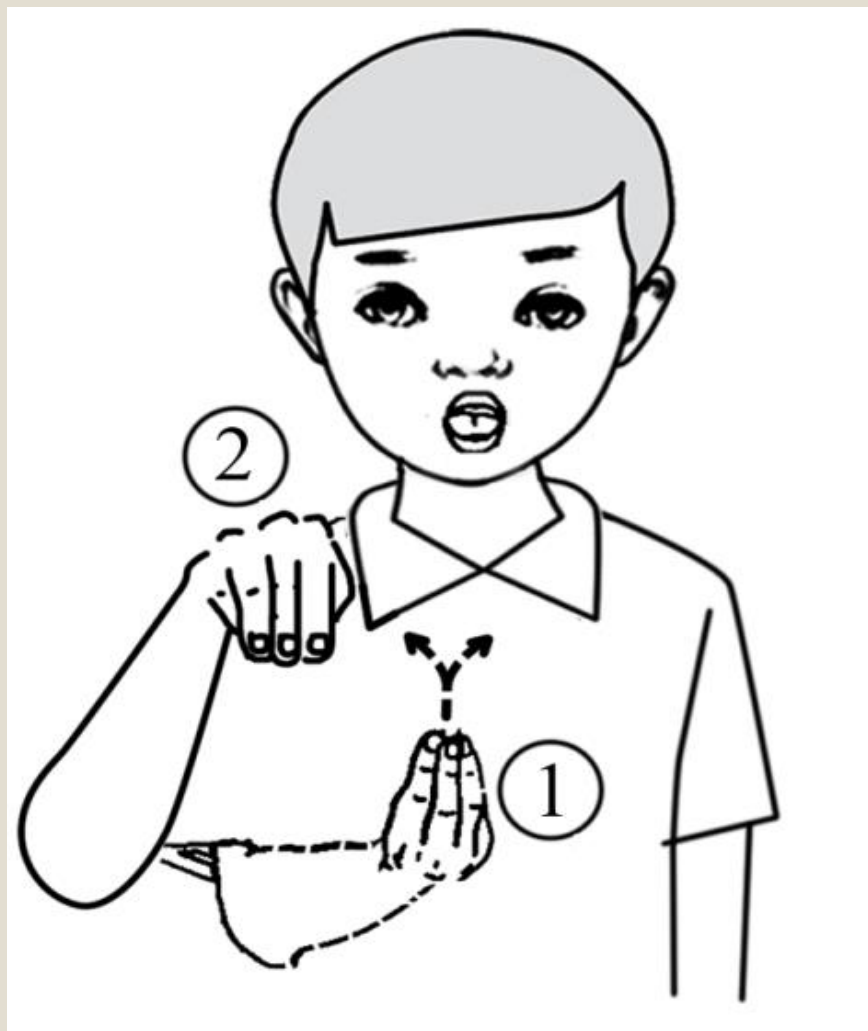
Hoa loa kèn



Hoa sen



Hoa cúc



Hoa mai



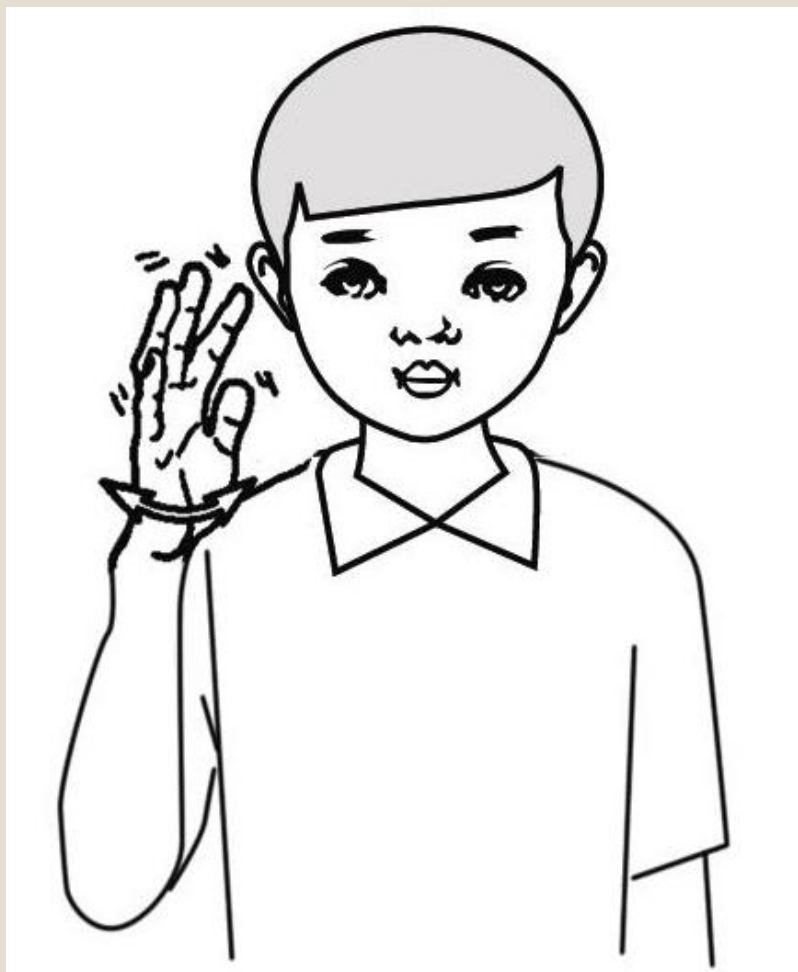
Hoa đào



Hoa lay ơn



Hoa hồng



Cây



Thân cây



Cành cây



Lá cây



Gốc cây



Rễ cây

Thực hành một số mẫu câu

Ngôn ngữ nói	Ngôn ngữ kí hiệu
<p data-bbox="285 486 1192 554">1. Hỏi về sở thích các loại hoa</p> <p data-bbox="285 619 937 682">Mẫu 1. Bạn thích hoa gì? Tôi thích hoa hồng.</p> <p data-bbox="285 886 1166 949">Mẫu 2. Bạn thích hoa huệ không? Không. Tôi thích hoa cúc.</p>	<p data-bbox="1309 625 1819 682">Bạn/ hoa/ thích/ gì? Tôi/ hoa hồng/ thích.</p> <p data-bbox="1309 891 2193 1153">Bạn/ hoa huệ/ thích/ không? Không (kết hợp động tác lắc đầu). Tôi/ hoa cúc/ thích.</p>

Thực hành một số mẫu câu

Ngôn ngữ nói	Ngôn ngữ kí hiệu
<p data-bbox="236 449 1146 521">2. Hỏi về sở thích các loại quả</p> <p data-bbox="236 578 942 649">Mẫu 1. Bạn thích ăn quả gì? Tôi thích ăn cam.</p> <p data-bbox="236 885 1159 956">Mẫu 2. Bạn thích ăn dưa hấu không? Có.</p>	<p data-bbox="1299 578 1860 649">Bạn/ quả/ thích ăn/ gì? Tôi/ cam/ thích ăn.</p> <p data-bbox="1299 885 2038 956">Bạn/ dưa hấu/ thích/ không? Có (kết hợp động tác gật đầu)</p>

Bài tập thực hành

Thực hành làm kí hiệu một số câu sau:

1. Tôi thích ăn quả cam
2. Bạn thích hoa gì?
3. Bạn thích ăn đu đủ không?
4. Tôi thích hoa lay ơn
5. Bạn thích ăn quả gì?